

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07-5-2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Kim Luyến;

Ông Nguyễn Anh Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 18 ngày 17 tháng 4 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Ái Tr, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 01 năm 2020 và bản tự khai ngày 11/3/2020, nguyên đơn chị Trần Ái Tr trình bày yêu cầu:

Chị Tr và anh Nguyễn Minh T tìm hiểu và thành hôn vào năm 2009, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện Ph, tỉnh Cà Mau.

Thời gian mới cưới sống chung rất hạnh phúc, đến năm 2017 phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay, trong thời gian sống ly thân cũng không hàn gắn được hôn nhân. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể tồn tại đời sống chung không đạt được hạnh phúc nên xin ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con, tên Nguyễn Trần Bích Ng, sinh ngày 19/01/2011 (nữ); Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 20/11/2015 (nam), thời gian anh chị sống ly thân hai cháu sống chung với mẹ, khi ly hôn chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi hai cháu, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30/3/2020, bị đơn anh Nguyễn Minh T trình bày ý kiến:

Anh chị có tìm hiểu và đi đến hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã T, huyện Ph, tỉnh Cà Mau. Do mẫu thuẫn bất đồng không hàn gắn được nên sống ly thân khoảng 02 năm, đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con, tên Nguyễn Trần Bích Ng, sinh ngày 19/01/2011 (nữ); Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 20/11/2015 (nam), hiện sống với mẹ, đồng ý để vợ tiếp tục nuôi con, không cấp dưỡng.

Tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt không có ý kiến khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Trần Ái Tr có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn anh Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Ái Tr và anh Nguyễn Minh T thành hôn vào năm 2009, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Ph, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn

số 107, quyền số 01/2009 ngày 09 tháng 10 năm 2009 của UBND xã T, vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Sau khi cưới nhau về sống chung anh chị có những bất hòa không hàn gắn được, chị Tr cho rằng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mất hạnh phúc, anh chị sống ly thân hơn 02 năm, thời gian sống ly thân cũng không có biện pháp hàn gắn nên chị Tr yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý.

Thấy rằng, mâu thuẫn xảy ra gia đình có hòa giải hàn gắn nhưng không thành, kéo dài làm cho mâu thuẫn anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng dẫn đến sống ly thân, trong thời gian sống ly thân cũng không có biện pháp hàn gắn; do nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không công nhận sự thỏa thuận của các anh chị về thuận tình ly hôn mà chấp nhận yêu cầu của chị Tr về việc xin ly hôn với anh T.

[2] Về con chung: Hai đương sự xác định có 02 người con chung tên Nguyễn Trần Bích Ng, sinh ngày 19/01/2011 (nữ); Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 20/11/2015 (nam), hiện tại các cháu sống chung với chị Tr. Khi ly hôn chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu, anh T đồng ý.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, Tòa án làm việc trực tiếp với cháu Ng, cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ nếu cha mẹ cháu ly hôn. Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của cháu, giao cháu Ng cho chị Tr tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Đối với cháu Kh còn nhỏ, từ khi anh chị sống ly thân cháu Kh và cháu Ng sống chung với mẹ cuộc sống cháu ổn định nên giao cho chị Tr tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch chị Tr phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Ái Tr về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Minh T. Chị Trần Ái Tr được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Bích Ng, sinh ngày 19/01/2011 (nữ); Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 20/11/2015 (nam), cho chị Trần Ái Tr tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về chia tài sản chung và công nợ: Hai đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng chị Tr phải chịu, chị có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0007008 ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí chị Tr đã nộp đủ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND xã T, huyện Ph, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính